

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/DS - ST
Ngày: 29 - 11 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT – TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thơm

2. Bà Phạm Thị Đỏ

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 125/2019/TLST-DSST ngày 23 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 L, quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Hữu T, chức vụ Phó giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh N, tỉnh Đ - là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền số 284/NHNoĐNo-ND ngày 29/11/2019)

- Bị đơn: 1/ Chị Huỳnh Ngân Xuân P, sinh năm 1985

2/ Anh Huỳnh Nhân Trung T, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Thôn 09, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ.

(Ông T có mặt; chị P và anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn do ông Trần Hữu T đại diện trình bày:

Ngày 21/11/2017 chị Huỳnh Ngân Xuân P và anh Huỳnh Nhân Trung T có vay vốn tại Ngân hàng N - chi nhánh N, tỉnh Đ số tiền 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 5308-LAV-201701683 ngày 21/11/2017

+ Hạn trả gốc cuối cùng vào ngày 20/11/2018.

+ Sử dụng vào mục đích: Chăm sóc tiêu.

+ Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi: 06 tháng một lần.

Thực hiện hợp đồng chị P và anh T đã nhận đủ số tiền 250.000.000 đồng.

Kể từ ngày đến hạn 20/11/2018 Ngân hàng N - chi nhánh N, tỉnh Đ đã đơn đốc nhưng chị P và anh T vẫn không trả được nợ.

Nay Ngân hàng N yêu cầu chị Huỳnh Ngân Xuân P và anh Huỳnh Nhân Trung T thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 8/8/2019 là 299.256.849 đồng bao gồm:

- Nợ gốc: 250.000.000 đồng.

- Nợ lãi: 49.256.849 đồng.

Kể từ ngày 9/8/2019 chị Huỳnh Ngân Xuân P và anh Huỳnh Nhân Trung T còn phải trả cho Ngân hàng N tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 5308-LAV-201701683 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 5308LAV201701683 - PLHĐTD cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Huỳnh Ngân Xuân P trình bày:

Chị xác nhận vào ngày 21/11/2017 chị và em trai là Huỳnh Nhân Trung T có vay của Ngân hàng N - chi nhánh N, tỉnh Đ số tiền 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng như phía đại diện Ngân hàng trình bày. Thực hiện hợp đồng chị và anh T đã nhận đủ tiền.

Tính đến ngày 8/8/2019 chị và anh T còn nợ Ngân hàng N số tiền 299.256.849 đồng bao gồm (250.000.000 đồng tiền gốc và 49.256.849 đồng tiền lãi) nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình chị hết sức khó khăn do đó xin được trả số tiền trên trong thời hạn 03 năm.

* Bị đơn anh Huỳnh Nhân Trung T được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

Buộc bị đơn phải trả số tiền nợ còn lại tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/11/2019) là 310.253.425 đồng, trong đó nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ lãi 60.253.425 đồng.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 30/11/2019 chị Huỳnh Ngân Xuân P và anh Huỳnh Nhân Trung T còn phải trả cho Ngân hàng N tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 5308-LAV-201701683 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 5308LAV201701683- PLHĐTD ngày 21/11/2017 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

* Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật*: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ *Về nội dung vụ án*: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện đề ngày 8/8/2019 của nguyên đơn Ngân hàng N, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn chị Huỳnh Ngân Xuân P và anh Huỳnh Nhân Trung T cư trú tại Thôn 09, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ nên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hình thức: Bị đơn chị Huỳnh Ngân Xuân P và anh Huỳnh Nhân Trung T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P và anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng N yêu cầu chị Huỳnh Ngân Xuân P và anh Huỳnh Nhân Trung T phải trả số tiền nợ gốc 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số: 5308-LAV-201701683 ngày 21/11/2017 và lời thừa nhận của chị Huỳnh Ngân Xuân P tại Tòa án xác định số tiền nợ gốc của chị Huỳnh Ngân Xuân P và anh Huỳnh Nhân Trung T còn nợ Ngân hàng N tính đến ngày 29/11/2019 là 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Căn cứ bảng theo dõi phát tiền vay và kỳ hạn trả nợ thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc theo thỏa thuận giữa các bên.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước quy định nghĩa vụ của bên vay là: *“Trả nợ gốc và lãi vốn vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng”*

Do vậy yêu cầu của Ngân hàng N buộc chị P và anh T phải trả số tiền nợ gốc 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu về tiền lãi: Ngân hàng N yêu cầu chị Huỳnh Ngân Xuân P và anh Huỳnh Nhân Trung T phải trả tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/11/2019) là 60.253.425 đồng.

Theo hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201701683 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 5308LAV201701683-PLHĐTD ký kết giữa Ngân hàng N và chị P anh T thỏa thuận lãi suất trong hạn 9,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 qui định: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo qui định của pháp luật.*

Tại Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 qui định: *Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng.*

Do đó, yêu cầu của Ngân hàng N buộc chị Huỳnh Ngân Xuân P và anh Huỳnh Nhân Trung T trả số tiền nợ lãi là 60.253.425 (Sáu mươi triệu hai trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi lăm) đồng là có căn cứ.

[4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, kể từ ngày 20/11/2018 cho đến nay chị P và anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký. Căn cứ Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với phân tích, nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị P, anh T phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 310.253.425 đồng, tương ứng số tiền án phí là 15.512.000 đồng.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.481.000 (Bảy triệu bốn trăm tám mươi một nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002526 ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông cho Ngân hàng N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điểm c khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thông đốc ngân hàng nhà nước.

- Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc chị Huỳnh Ngân Xuân P và anh Huỳnh Nhân Trung T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền nợ tính đến ngày 29/11/2019 phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201701683 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 5308LAV201701683- PLHĐTD ngày 21/11/2017 là:

- Nợ gốc: 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng.

- Nợ lãi: 60.253.425 (Sáu mươi triệu hai trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi lăm) đồng.

Tổng cộng là: 310.253.425 (Ba trăm mười triệu hai trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi lăm) đồng

Kể từ ngày 30/11/2019 chị Huỳnh Ngân Xuân P và anh Huỳnh Nhân Trung T còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV201701683 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 5308LAV201701683-PLHĐTD ngày 21/11/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Ngân Xuân P và anh Huỳnh Nhân Trung T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.512.000 (Mười lăm triệu năm trăm mười hai nghìn) đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.481.000 (Bảy triệu bốn trăm tám mươi một nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002526 ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS Huyện Cư Jút;
- Lưu VP, hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh